TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2023/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. bà Lê Thị Tường V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1986

3. anh Lê Quốc C, sinh năm 2000

Cùng nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V với bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T, anh Lê Quốc C tự nguyện chấm dứt hợp đồng thuê căn nhà tường cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 210, diện tích 226m^2, tờ bản đồ số 29, toạ lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 07/01/2020 và được chỉnh lý thay đổi trang ba cho ông Nguyễn

Văn S, bà Lê Thị Tường V đứng tên vào ngày 13/12/2021. Hợp đồng thuê nhà, đất giữa ông S, bà Q được lập và ký vào ngày 20/11/2021.

- Bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T và anh Lê Quốc C tự nguyện giao trả căn nhà tường cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 210, diện tích 226m^2, tờ bản đồ số 29, toạ lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 07/01/2020 và được chỉnh lý thay đổi trang ba cho ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V đứng tên vào ngày 13/12/2021 cho ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V.

- *Thời gian giao trả nhà gắn liền với đất*: Ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V với bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T và anh Lê Quốc C tự nguyện thoả thuận đến ngày 31/8/2023 dương dịch bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T và anh Lê Quốc C sẽ giao trả căn nhà tường cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 210, diện tích 226m^2, tờ bản đồ số 29, toạ lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 07/01/2020 và được chỉnh lý thay đổi trang ba cho ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V đứng tên vào ngày 13/12/2021 cho ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V.

- Để đảm bảo cho đến khi án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V, bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T và anh Lê Quốc C có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng căn nhà tường cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 210, diện tích 226m^2, tờ bản đồ số 29, toạ lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nghiêm cấm thay đổi hiện trạng nhà, đất dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho pháp.

2.2. *Về nghĩa vụ trả tiền thuê nhà gắn liền với đất*: Bà Nguyễn Thị Q tự nguyện trả cho ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V số tiền thuê căn nhà tường cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 210, diện tích 226m^2, tờ bản đồ số 29, toạ lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh còn nợ là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*). Ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Q trả tiền thuê nhà gắn liền với đất, không yêu cầu ông Nguyễn Thành T và anh Lê Quốc C cùng trả số tiền này.

Thời gian giao trả tiền: Ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V với bà Nguyễn Thị Q tự nguyện thoả thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V với bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T, anh Lê Quốc C tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tường V chịu 50% tiền án phí sơ thẩm. Do đó, ông S, bà V Số tiền nộp số tiền là 637.500 đồng *(Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* và được cấn trừ vào 1.425.000 đồng *(Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí do ông S nộp theo biên lai số 0013788, ngày 14/3/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu; hoàn trả cho ông S 787.500 đồng *(Bảy trăm, tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)* tiền chênh lệch.

Bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Thành T, anh Lê Quốc C chịu 50% tiền án phí sơ thẩm. Do đó, bà Q, ông T và anh C nộp 637.500 đồng *(Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang